

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/DSST

Ngày: 30-07-2020.

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng và
đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và đòi lại tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Diêu Mỹ H, sinh năm 1965; Địa chỉ: k, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh T (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Kim Si T, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Cây H, xã P, huyện T, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2020 quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Diêu Mỹ H trình bày: Vào ngày 03/2/2019 bà có hợp đồng thuê anh Kim Si T (không lập thành văn bản) làm tài xế xe chở đưa cho bà, hai bên thỏa thuận mỗi một chuyến xe bà sẽ thanh toán cho anh Si T bằng 700.000.000 đồng, xe là thuộc quyền sở hữu của bà, quá trình làm tài xế xe chở đưa cho bà anh Si T có va quệt với xe của người khác làm hư xe của bà vì vậy bà đã sửa xe với số tiền là 17.200.000 đồng, sau khi sửa xe về bà có báo cho anh Si T biết số tiền mà bà đã sửa xe thì anh Si T đồng ý bồi thường cho bà $\frac{1}{2}$ số tiền sửa xe là 8.600.000 đồng và hai bên thỏa thuận mỗi một chuyến xe mà anh Si T làm tài xế chở đưa cho bà anh Si T sẽ trả cho bà là 200.000 đồng, anh Si T có tiếp tục làm tài xế xe cho bà được 06 chuyến và có trả cho bà được 200.000 đồng/chuyến x 6 lần bằng 1.200.000 đồng, sau đó thì không tiếp tục làm tài xế xe chở hàng cho bà nữa nên anh Si T còn nợ lại bà số tiền là 7.400.000 đồng. Ngoài ra quá trình chở đưa cho bà anh Si T có thu tiền đưa của khách là 2.240.000 đồng nhưng không có giao lại cho bà. Như vậy tổng cộng anh Si T nợ của bà số tiền là 9.640.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Kim Si T phải trả cho bà số tiền còn nợ là 9.640.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án,

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; 35; 39; 147 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 166 ; Điều 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diêu Mỹ H, buộc anh Kim Si T phải trả cho bà Diêu Mỹ H số tiền bằng 9.640.000 đồng, anh Si T không phải trả lãi do bà H không yêu cầu.

Về án phí: Buộc anh Kim Si T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Một biên bản hòa giải thành tại ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần

Đối với bị đơn anh Kim Si T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh Si T không đến Tòa án để tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Si T được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Kim Si T đã được Tòa án triệu tập họp hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Bà Diêu Mỹ H yêu cầu anh Kim Si T phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền mà anh Si T làm hư xe của bà là 7.400.000 đồng và tiền mà anh Si T thu của khách không giao lại cho bà là 2.240.000 đồng. Quá trình tố tụng Tòa án có tiến hành mời anh Si T đến Tòa án để chứng minh cho việc bà Mỹ H khởi kiện anh, tuy nhiên anh Kim Si T không đến Tòa để chứng minh cho việc bà Diêu Mỹ H khởi kiện anh. Quá trình tố tụng bà Diêu Mỹ H có cung cấp cho Tòa án một biên bản hòa giải thành thể hiện anh Kim Si T đồng ý trả cho bà H 9.640.000 đồng, nhưng anh xin trả mỗi một tháng bằng 1.000.000 đồng, đều đó chung tỏ anh Si T có nợ của bà H bằng 9.640.000 đồng. Tại phiên tòa bà H xác nhận sau khi hòa giải cho đến nay anh Si T vẫn không thực hiện như lời hứa như biên bản hòa giải.

[3]. Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diêu Mỹ H, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần buộc anh Kim Si T phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Diêu Mỹ H số tiền bằng 9.640.000 đồng .

[4]. Đối với khoản lãi: do bà Diêu Mỹ H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Diêu Mỹ H được Tòa án chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí. Buộc anh Kim Si T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39; 147 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 166; 588 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Điều Mỹ H.

2. Buộc anh Kim Si T phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Điều Mỹ H số tiền là 9.640.000 đồng, anh Kim Si T không phải trả lãi do Bà H không yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị đơn anh Kim Si T phải chịu 482.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Điều Mỹ H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Điều Mỹ H số tiền tạm ứng án phí bằng 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007655 ngày 04/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thị Thu Hiền

